

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm với thanh khoản giảm nhẹ.

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều giảm điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ.

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MSN, VIC.

## [Vĩ Mô/Chiến Lược]

Triển vọng nâng hạng FTSE

## [Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn ở mức cân bằng và có thể mở thêm 1 phần vị thế ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục điều chỉnh

10/12/2019

	Chi số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	960.30	-0.60
VN30	873.16	-0.77
HĐTL VN30	877.00	-0.25
HNXIndex	102.04	-0.31
HNX30	179.13	-0.64
UPCoM	55.36	-0.77
USD/VNĐ	VND23,170	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.51	+0
Lãi suất qua đêm (%)	4.28	+29
Dầu (WTI, \$)	59.02	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,465.20	+0.24



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 960.30 (-0.60%)  
**KLGD (triệu CP)** 170.7 (+0.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 216.5 (+2.0%)

**HNXIndex** 102.04 (-0.31%)  
**KLGD (triệu CP)** 21.2 (+0.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 6.7 (-29.6%)

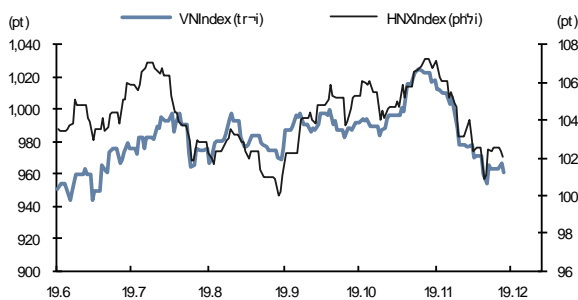
**UPCoM** 55.36 (-0.77%)  
**KLGD (triệu CP)** 5.6 (+0.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 4.4 (+42.5%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -10.4

TTCK Việt Nam giảm điểm trong phiên hôm nay do chịu tác động bởi diễn biến tiêu cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, cùng với diễn biến điều chỉnh của TTCK toàn cầu trước lo ngại về diễn biến chiến tranh thương mại Mỹ Trung khi mà hạn chót 15/12 đang đến gần. Hai chỉ số mở cửa với mức tăng nhẹ, tuy nhiên áp lực bán đột ngột gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột như MSN, VHM, GAS... khiến chỉ số VNIndex đảo chiều giảm sâu. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng nhẹ giúp 2 chỉ số phục hồi phần nào số điểm đã mất.

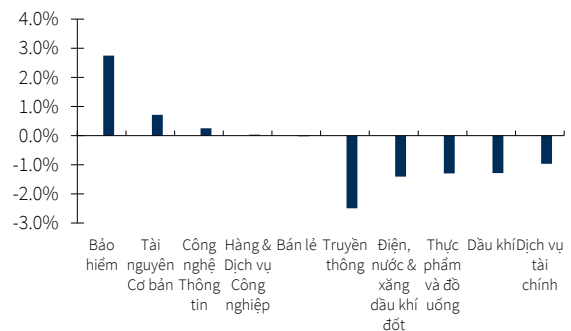
Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tiêu cực hơn so với thị trường chung. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 9 mã tăng và 20 mã giảm điểm. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao tiếp tục có phiên diễn biến tích cực với các mã tăng mạnh như FIT, TSC, HAR, HAI... Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay, tập trung ở ROS, MSN, VHM...

## VN Index & HNX Index



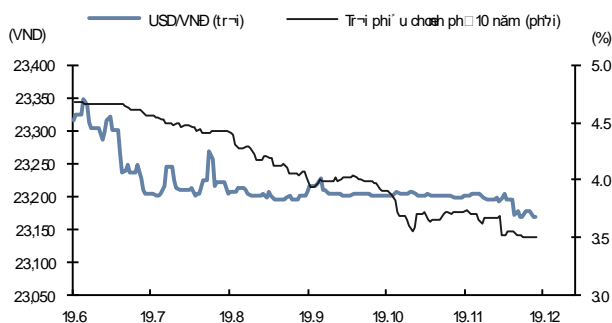
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



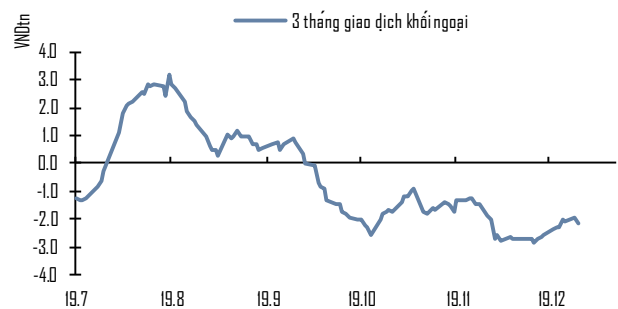
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

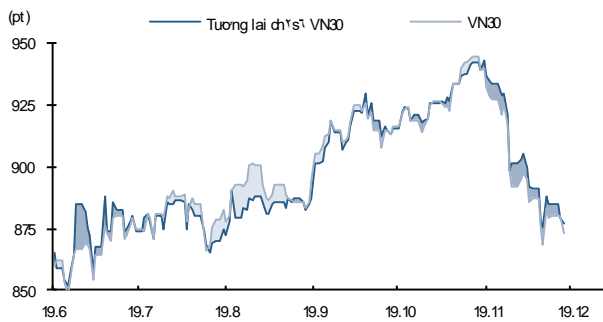
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>873.16 (-0.77%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>877.0 (-0.25%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>878.7</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>879.7</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>872.0</b>

Cả 4 HĐTL đều giảm điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến điều chỉnh của chỉ số VN30 Index. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ, tập trung chủ yếu ở HĐ F1912, với khối lượng HĐ mở tăng mạnh, phần nào cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu sôi động trở lại. Chênh lệch giữa các HĐ tương lai và chỉ số VN30 được nới rộng lên mức quanh 4-13 điểm.

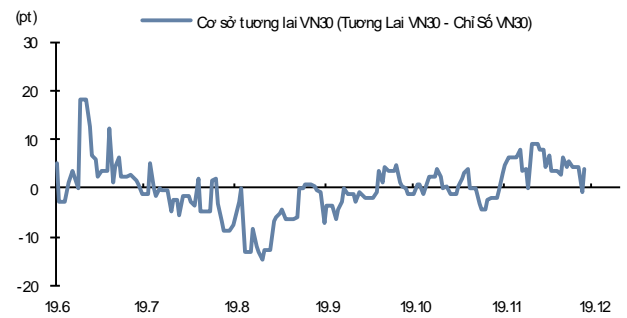
<b>Hợp đồng</b>	<b>45,886 (-30.6%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>20,971 (+0.0%)</b>

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



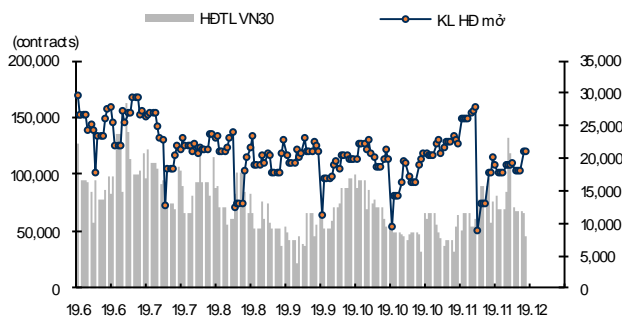
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



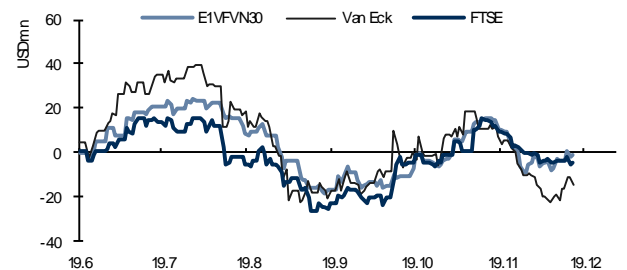
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

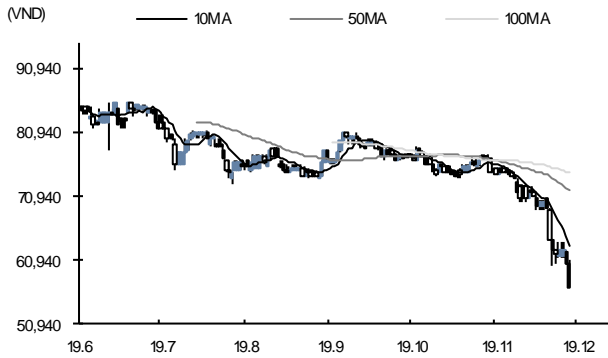
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Masan (MSN)

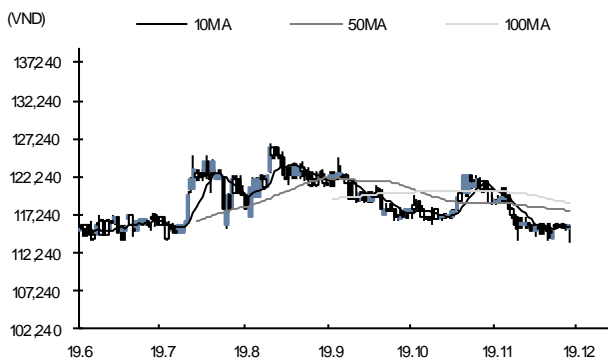


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN giảm -6.4% xuống 56.600 VNĐ/cp.

- Công ty con của MSN, CTCP Masan MeatLife (Upcom: MML), có phiên giảm mạnh thứ 2 liên tiếp trong ngày hôm nay với mức giảm -10.6% xuống 65.100 VNĐ/cp. Như vậy, so với giá niêm yết mở cửa phiên ngày hôm qua, MML đã giảm hơn 18.6%. Diễn biến trên tiếp tục tạo áp lực lên biến động của cổ phiếu MSN, vốn đã chịu áp lực giảm điểm trước đó sau khi thông tin mua lại cổ phần chi phối ở Công ty VinCommerce và Công ty VinEco từ tập đoàn Vingroup.

## Vin Group (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đi ngang đóng cửa ở mức 115,900 VNĐ/cp.

- Ông Phạm Nhật Vượng, Chủ tịch HĐQT Vingroup dự kiến đầu tư 2 tỷ USD từ tài sản cá nhân cho dự án VinFast. Theo Bloomberg, nguồn tiền này sẽ đến từ việc ông Vượng bán bớt 10% cổ phần của mình ở VIC, sau khi đã bàn một phần cổ phần vào năm ngoái.

# Triển vọng nâng hạng FTSE

## Cánh cửa rộng mở trong năm sau

**TTCK Việt Nam đứng trước cơ hội lớn để được nâng hạng lên nhóm Mới Nổi Hạng 2 (Secondary Emerging Market) vào tháng 9/2020.**

### **NĐT có thể kì vọng vào dòng vốn lớn đáng kể chảy vào thị trường Việt Nam**

— Khi được nâng hạng, Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận với các quỹ với quy mô tài sản lớn phân bổ theo bộ chỉ số thị trường mới nổi FTSE, trong đó có thể nhắc tới quỹ Vanguard FTSE Emerging Market ETF – quỹ ETF thị trường mới nổi lớn nhất thế giới. Bởi vậy, dù tỷ trọng của cổ phiếu Việt Nam trong các bộ chỉ số EM được dự báo ở mức thấp nhưng vẫn sẽ tạo ra một lượng lớn dòng tiền chảy vào TTCK Việt Nam.

— Dòng tiền giải ngân của khối ngoại thường sẽ tăng đáng kể khi việc nâng hạng FTSE được thông báo như TTCK Qatar trong giai đoạn 2015 (Biểu đồ 1).

— Tuy nhiên, NĐT cũng cần lưu ý sẽ có sự lệch pha về thời điểm lúc các quỹ đầu tư vào thị trường cận biên rút danh mục khỏi TTCK Việt Nam và khi các quỹ đầu tư vào thị trường mới nổi bắt đầu giải ngân (thường sẽ có độ trễ). Ngoài ra, dòng tiền chủ động sẽ có thể biến động khó lường trước và sau sự kiện nâng hạng. Một số quỹ chủ động thường đổ tiền vào TTCK Việt Nam để đón đầu sự kiện nâng hạng và sau đó có thể rút ra chốt lời khi TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng.

### **Giai đoạn phản ánh tích cực nhất sẽ chỉ tập trung vào giai đoạn trước khi được nâng hạng**

— Trường hợp tương đồng gần nhất là Romania, đã tăng gần 38% kể từ đầu năm, đón đầu thông tin nâng hạng Mới nổi hạng 2 vào tháng 9/2019. Tuy nhiên, NĐT cần lưu ý chỉ số chứng khoán sẽ có thể điều chỉnh sau khi việc nâng hạng đi vào hiệu lực như trường hợp của UAE và Qatar, giảm lần lượt 5% và 20% 1 năm sau khi được nâng hạng.

### **TTCK Việt Nam sẽ có nhiều thay đổi tích cực**

— Thanh khoản thị trường sẽ được cải thiện đáng kể sau khi nâng hạng (ví dụ như Qatar – Biểu đồ 2). Khi đó, Việt Nam có thể hấp thụ tốt hơn những khoản đầu tư có quy mô lớn.

— Việc TTCK được nâng hạng cũng giúp gia tăng tính tương đồng giữa quy tắc, chuẩn mực của TTCK Việt Nam với quốc tế, qua đó tạo dựng niềm tin cho NĐTNN tham gia giao dịch nhiều hơn. Ngoài ra, việc nâng hạng cũng được xem như là động lực cho các cơ quan quản lý tiếp tục đẩy mạnh cải cách và nâng cấp thị trường.

### **Tuy nhiên, NĐT sẽ cần phải chú ý nhiều hơn đến yếu tố ngoại biên**

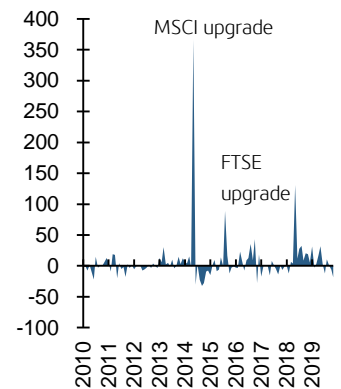
— Tác động của những yếu tố này với thị trường mới nổi sẽ rõ ràng hơn so với thị trường cận biên.

::

Chuyên viên chiến lược thị trường  
Lê Anh Tùng  
tungla@kbsec.com.vn

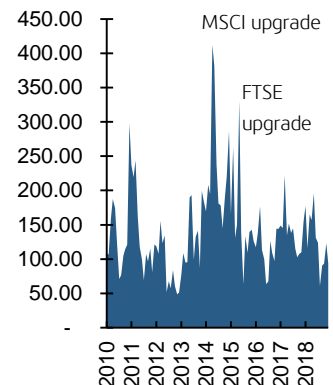
10/12/2019

**Biểu đồ 1. Dòng tiền NĐTNN chảy vào TTCK Qatar (Triệu USD)**



Nguồn: Bloomberg, KBSV tổng hợp

**Biểu đồ 2. Khối lượng giao dịch TTCK Qatar (Triệu CP)**



Nguồn: Bloomberg, KBSV tổng hợp

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

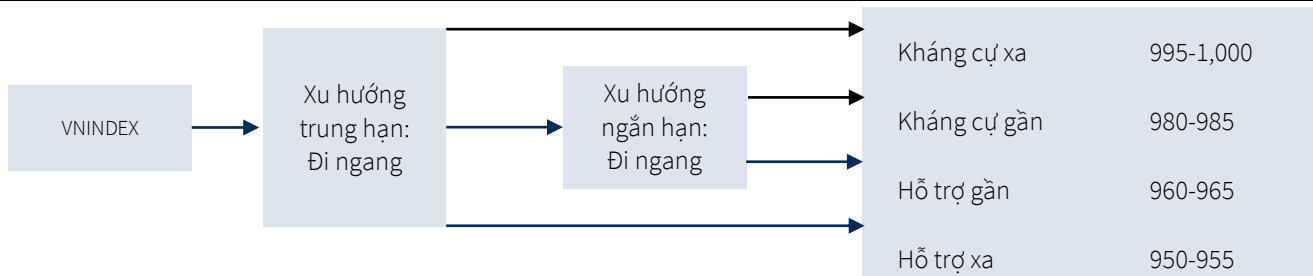
## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex chịu áp lực sụt giảm khá mạnh trong phiên, trước khi lấy lại gần một nửa số điểm đã mất về cuối phiên. Diễn biến này giúp chỉ số tránh được việc hình thành 1 mẫu hình nến tiêu cực.
- Theo góc nhìn của chúng tôi trên khung intraday, cơ hội hồi phục vẫn còn để ngỏ bất chấp rủi ro VNIndex có thể còn rung lắc và quay xuống vùng đáy cũ tại quanh 950 (+/-5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn ở mức cân bằng và có thể mở thêm 1 phần vị thế ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục điều chỉnh.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau khi giảm cơ trong phiên hôm qua, đà bán phần nào lấn át và đẩy chỉ số VN30 giảm mạnh trong phiên hôm nay.
- Mặc dù vậy, diễn biến trên khung intraday cho thấy cơ hội xuất hiện thêm nhịp hồi phục ngắn đầu vẫn để ngỏ bất chấp khả năng quay xuống re-test lại vùng đáy cũ tại quanh 865 (+-5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ 1 phần trạng thái LONG theo trend, kết hợp mở thêm 1 phần tỷ trọng LONG intraday tại các vùng hỗ trợ trên khung giờ khi thị trường tiếp tục điều chỉnh.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

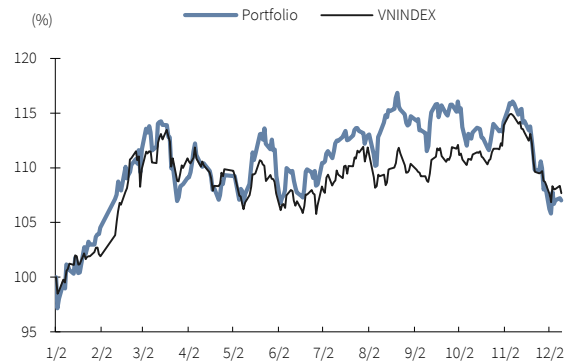
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều.

	VN Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.6%	-0.18%
Tăng lũy kế (YTD)	7.7%	7%

## So Sánh hiệu suất với VN Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	111.0	0.1%	-1.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27.9	-0.2%	3.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82.8	0.7%	9.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21.1	-1.6%	3.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36.6	1.0%	11.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55.5	0.4%	51.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	22.9	-0.4%	-5.4%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17.8	-1.4%	-4.6%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24.4	0.8%	4.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17.0	-1.2%	-1.2%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.8%	37.9%	103.5
VNM	0.1%	58.6%	13.8
CTG	-0.5%	29.3%	7.0
E1VFN30	-1.0%	98.9%	6.5
HDG	-0.2%	16.9%	6.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	-6.5%	39.9%	-68.8
VHM	-0.5%	15.1%	-58.5
ROS	-2.0%	3.1%	-40.1
VIC	0.0%	15.0%	-27.2
PHR	0.0%	6.8%	-11.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.6%	2.1%	1.1
PVI	-1.3%	54.3%	0.3
VHL	1.1%	17.4%	0.2
NBC	-1.6%	5.6%	0.1
MST	-5.6%	0.2%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NET	-9.7%	10.2%	-97.3
PLC	-9.5%	4.9%	-3.8
CSC	10.0%	3.2%	-0.9
NTP	0.3%	20.7%	-0.1
PVS	-1.2%	21.8%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.2%	PNJ, TLG
Ngân hàng	2.1%	VCB, HDB
Công nghệ Thông tin	1.7%	FPT, CMG
Bán lẻ	1.5%	MWG, COM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.8%	YEG, PNC
Hóa chất	-5.0%	NHH, BFC
Du lịch và Giải trí	-2.2%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	-1.9%	TCH, HHS
Dầu khí	-0.6%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	8.2%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	5.4%	HPG, DTL
Y tế	3.2%	DCL, IMP
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.3%	AST, LGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.2%	LIX, MSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-21.5%	YEG, PNC
Bán lẻ	-10.2%	MWG, FRT
Thực phẩm và đồ uống	-9.2%	MSN, VNM
Hóa chất	-8.9%	NHH, DPM
Công nghệ Thông tin	-8.0%	SAM, ITD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% - 1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,900	390,418 (16,849)	44,629 (1.9)	21.9	74.6	43.9	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	0.0	0.8	-3.8	21.6
	VHM	VINHOMES JSC	91,500	306,481 (13,227)	212,446 (9.2)	33.9	16.6	11.4	34.4	31.4	34.9	4.9	3.4	-0.5	-0.3	-7.1	24.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,900	81,276 (3,508)	177,313 (7.6)	16.3	29.4	23.0	8.5	9.6	10.7	2.7	2.5	-0.9	2.6	0.7	25.1
	NVL	NOVA LAND INVES	55,200	52,388 (2,261)	19,972 (0.9)	31.4	18.0	17.0	-4.3	14.6	12.9	2.3	2.0	-2.6	-1.8	-5.3	-14.0
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,800	14,591 (630)	8,659 (0.4)	4.6	15.7	12.0	20.7	12.9	15.0	2.0	1.8	-0.2	0.9	-0.7	5.6
	DXG	DAT XANH GROUP	13,650	7,175 (306)	26,446 (1.1)	3.6	5.0	4.7	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	0.0	-1.1	-15.7	-27.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,400	316,738 (13,670)	52,296 (2.3)	6.2	19.3	15.1	24.5	24.4	24.4	3.9	3.0	0.2	4.1	-6.7	59.6
	BID	BANK FOR INVESTM	39,900	160,479 (6,926)	28,916 (1.2)	12.1	25.4	18.2	15.9	12.9	14.1	2.1	1.9	-0.3	0.5	-3.4	16.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,400	78,403 (3,384)	36,108 (1.6)	0.0	8.3	7.1	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-1.8	-0.7	-10.8	-13.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,050	74,654 (3,222)	70,399 (3.0)	0.7	10.0	8.1	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	-0.5	2.3	-10.1	3.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,050	45,849 (1,979)	27,570 (1.2)	0.0	6.0	4.9	13.6	20.5	20.8	1.1	0.9	-1.8	1.9	-14.0	-4.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,100	49,072 (2,118)	92,603 (4.0)	0.0	6.5	5.7	18.3	21.2	21.0	1.3	1.1	-1.6	-2.1	-9.8	17.2
	HDB	HDBANK	27,700	27,174 (1,173)	46,213 (2.0)	6.2	8.6	7.3	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	-1.1	8.4	-6.6	-8.6
	STB	SACOMBANK	10,050	18,127 (782)	26,444 (1.1)	11.3	8.3	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	1.0	3.1	-7.4	-15.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,200	17,523 (756)	4,146 (0.2)	0.0	7.0	5.5	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-1.4	-2.5	-6.2	6.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,700	20,532 (886)	2,582 (0.1)	0.0	26.7	26.0	9.4	5.1	8.0	1.3	1.3	-0.6	-1.2	-9.2	18.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	67,700	47,450 (2,048)	9,535 (0.4)	23.7	39.3	29.6	19.2	8.3	9.6	2.8	2.6	3.0	1.5	-8.0	-23.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,100	2,293 (099)	1,499 (0.1)	11.5	26.9	-	-	7.9	-	1,007.6	-	-1.6	-2.3	-6.7	21.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,200	9,755 (421)	26,879 (1.2)	44.4	3.7	3.4	51.4	10.5	11.1	0.8	0.7	-2.0	-0.5	-12.9	-28.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	31,800	5,226 (226)	4,199 (0.2)	62.6	-	-	-	14.4	16.5	-	-	-2.0	-4.2	-7.2	-31.7
	HCM	HOCHIMINH CITY	22,800	6,966 (301)	23,776 (1.0)	42.7	7.9	6.4	15.7	12.5	15.3	-	-	-3.6	-1.7	-10.8	-4.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,900	2,899 (125)	3,448 (0.1)	8.5	9.4	7.2	-	9.8	12.7	-	-	0.4	0.7	-2.1	-15.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRY P	118,200	205,831 (8,883)	134,211 (5.8)	41.4	21.1	19.9	6.9	38.7	38.1	7.3	6.7	0.1	1.5	-8.5	-1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,100	149,483 (6,451)	9,330 (0.4)	36.7	29.6	24.1	25.1	33.5	36.0	8.8	7.7	-1.1	1.7	-10.3	-12.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,600	66,162 (2,855)	68,147 (2.9)	9.1	14.7	12.6	-1.7	13.9	14.5	1.9	1.7	-6.4	-11.8	-26.3	-27.0
HNG	HOANG ANH GIA LA	14,500	16,074 (694)	4,557 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	0.3	-2.7	-9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	143,800	75,328 (3,251)	64,686 (2.8)	10.3	13.8	11.8	6.4	38.0	37.3	4.7	3.6	-0.5	-1.1	0.4	19.8
	GMD	GEMADEPT CORP	22,900	6,800 (293)	5,413 (0.2)	0.0	12.4	11.5	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	-0.4	-1.9	-9.7	-12.4
	CII	HOCHIMINH CITY	22,850	5,663 (244)	7,783 (0.3)	18.7	11.1	10.2	147.6	11.0	12.2	-	-	-1.1	0.7	-4.8	-13.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	24,000	13,622 (588)	748,385 (32.3)	45.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	-2.0	-4.0	-38.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,900	9,716 (419)	14,770 (0.6)	33.1	8.0	10.0	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	-0.5	-0.5	-4.6	3.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,800	4,791 (207)	5,211 (0.2)	1.2	7.1	7.5	-30.7	8.6	7.8	0.6	0.5	-2.5	0.5	-15.7	-60.8
	REE	REE	36,600	11,348 (490)	25,371 (1.1)	0.0	6.4	6.2	1.1	16.8	15.9	1.1	0.9	1.0	2.5	-3.9	18.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDm)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	97,900	187,376 (8,087)	34,758 (1.5)	45.4	15.5	15.4	2.4	25.9	25.7	3.9	3.6	-1.9	0.7	-7.4	13.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,500	6,477 (280)	7,493 (0.3)	29.9	8.8	8.4	-0.1	20.1	20.3	1.8	1.7	-0.4	-0.2	-2.2	-8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,950	9,282 (401)	9,684 (0.4)	33.0	10.2	10.1	-13.3	16.5	16.3	1.6	1.6	1.0	6.0	11.3	59.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,400	67,370 (2,908)	141,618 (6.1)	11.1	9.2	7.3	7.0	16.9	18.2	1.4	1.2	0.8	4.1	7.5	2.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,100	5,126 (221)	3,345 (0.1)	30.0	19.8	12.1	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	-2.2	2.3	-4.7	-41.3
	DCM	PETROCA MAU FER	6,610	3,499 (151)	1,154 (0.0)	46.5	8.8	10.7	-	6.4	5.3	0.6	0.6	0.0	-2.8	-8.2	-35.8
	HSG	HOA SENG GROUP	8,390	3,551 (153)	38,718 (1.7)	31.6	9.4	7.2	-6.4	6.7	8.0	0.6	0.5	-0.1	4.7	13.8	41.8
	AAA	AN PHAT PLASTIC	13,900	2,380 (103)	32,835 (1.4)	37.1	6.2	6.2	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	-1.8	0.4	-12.3	-5.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,600	66,209 (2,857)	13,280 (0.6)	6.6	17.0	16.5	10.2	19.4	20.0	3.1	3.1	-1.2	-0.5	-5.8	4.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,650	6,170 (266)	23,521 (1.0)	27.8	38.3	27.8	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-1.7	-1.3	-11.7	10.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,500	4,644 (200)	7,698 (0.3)	17.0	9.2	7.1	3.1	13.6	13.2	0.9	0.8	0.0	-1.2	-3.5	5.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	111,000	49,139 (2,121)	81,368 (3.5)	0.0	13.2	10.5	25.6	34.4	32.1	4.1	3.1	0.1	1.6	-10.9	27.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,800	18,428 (795)	32,818 (1.4)	0.0	16.6	13.9	20.7	27.8	28.2	4.0	3.3	0.7	2.2	-3.4	18.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	39,000	1,151 (050)	1,198 (0.1)	67.7	-	23.5	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.8	-2.0	-7.1	-24.7	-83.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,100	2,140 (092)	2,950 (0.1)	1.3	6.2	5.9	3.5	27.9	23.9	1.6	1.3	-2.5	-1.1	-32.6	-56.7
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,800	7,290 (315)	23,400 (1.0)	42.2	6.8	6.7	31.3	30.8	35.3	2.4	2.0	0.0	-1.5	-7.6	60.8
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,500	12,486 (539)	1,130 (0.0)	45.6	20.9	19.7	4.0	20.1	20.0	3.8	3.5	-0.3	1.6	1.6	20.9
IT	PME	PYME PHARCO JSC	54,400	4,081 (176)	314 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	2.6	-0.7	-14.3
	FPT	FPT CORP	55,500	37,644 (1,625)	98,080 (4.2)	0.0	11.9	10.1	24.3	24.0	24.7	2.5	2.2	0.4	1.8	-6.9	44.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbfq.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.